

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 người nộp thuế trên địa bàn thành phố Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 1.050 người nộp thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 người nộp thuế trên địa bàn thành phố Sóc Trăng đã được xóa nợ theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là **5.851.470** đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi đồng), chi tiết theo biểu kèm theo.

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã quay lại nộp đủ số tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước và chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế khu vực Thành phố Sóc Trăng điều chỉnh

số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thông báo đến người nộp thuế; đồng thời thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Thành phố Sóc Trăng và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *VT*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- UBND thành phố Sóc Trăng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT *VT*



Trần Văn Lâu



DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP

(Kể từ theo Quyết định số

118

/QĐ-UBND ngày

23

tháng

01

năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên (a)	Số giấy tờ cá nhân (b)	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)								
									4272	4911	4917	4918	4927	4931	4934	4943	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+...+19	10	12	13	14	15	16	17	18	19
	Tổng cộng:	2						5.851.470	0	0	1.721.033	0	0	3.569.137	0	48.000	513.300
I	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh	2						5.851.470	0	0	1.721.033	0	0	3.569.137	0	48.000	513.300
	CQT 9402	2						5.851.470	0	0	1.721.033	0	0	3.569.137	0	48.000	513.300
1	Trần Anh Duy	2200696282	14 Tôn Đức Thắng, Phường 8, TP Sóc Trăng	Trần Anh Duy	365679437	24/8/2010	CA Sóc Trăng	4.976.370	0	0	1.471.020	0	0	2.944.050	0	48.000	513.300
2	Phan Kim Cương	2200675437	02 Hùng Vương, Phường 6, TP ST, tỉnh Sóc Trăng	Phan Kim Cương	371179499	27/9/2003	CA Kiên Giang	875.100	0	0	250.013	0	0	625.087	0	0	0